

Bản án số: 117/2017/HSPT
Ngày: 19/09/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**** Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Tôn Anh Dũng.
- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Lộc và Ông Trần Hưng Bình
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:* Ông Lê Hồng Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2017/HSPT ngày 21 tháng 08 năm 2017 đối với các bị cáo Hồ Văn T và Trần Đình Tr do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 25 tháng 07 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện NĐ.

Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Văn T, sinh năm 1982, tại T Nt, NĐ, Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 1, xã T N, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; số CMND: 191646329; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Chưa qua trường lớp nào; dân tộc: Cơ Tu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V R, sinh năm: 1950 (đã chết) và bà H T X, sinh năm: 1955 (đã chết); có vợ H T H, sinh năm: 1985 và con H T L T C, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trần Đình Tr, sinh năm 1986, tại T N, NĐ, Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 1, xã T N, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; số CMND: 191636244; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Cơ Tu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T Đ T, sinh năm: 1961 và bà L T T, sinh năm: 1961; có vợ T T V, sinh năm: 1988 và có hai con, con lớn 11 tuổi, con nhỏ 7 tuổi; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Bà Nguyễn Thị Sương, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình Tr: Ông Lê Hùng Nhân- Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

Người Phiên dịch: Bà Hồ Thị Bông, sinh năm 1993; công tác tại Đài phát thanh và truyền hình huyện NĐ. Có mặt

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện NĐ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4 năm 2016, Hồ Văn T, sinh năm 1982, Trần Đình Tr, sinh năm 1986 cùng cư trú tại thôn 1, xã T N, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế lên khu vực rừng thuộc lô d1, d2, e3, khoảnh 5, tiểu khu 423 của Cộng đồng dân cư thôn Lấp (Thôn 2), xã T N, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý để xem rừng. Sau khi xem xong, Tr và T đã thống nhất cùng chặt phá rừng để lấy đất trồng keo. Do Trần Đình Tr bị ốm không trực tiếp phát rừng được nên Tr nói với T thuê người phát và T đã thuê 9 người gồm: Trần Đình V, Hồ Văn R, Hồ Văn L, Hồ Văn L, Trần Đình K, Trần Văn T, Phạm Văn V, Phạm Văn N và Trần Thị H. T và những người làm thuê nói trên đã dùng rựa phát thực bì và chặt những cây nhỏ, còn những cây to T đã thuê anh Hồ Văn P, sinh năm 1988 dùng máy cưa để cưa hạ. Trong lúc cưa, máy cưa bị hỏng nên anh Phút không làm nữa. Sau đó, T thuê một người (không biết tên và địa chỉ ở đâu) đang khai thác gỗ keo gần đó cưa giúp trong khoảng thời gian một buổi và T đã trả cho người đó 300.000 đồng. Còn Tr đưa cho T 2.000.000 đồng để trả tiền công thuê người phát rừng. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2016, Tr và T cùng nhau lên đốt và trồng keo bằng hình thức tria hạt.

Kết quả giám định ngày 10/11/2016 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Diện tích rừng bị chặt phá: 29.998 m², khối lượng gỗ bị thiệt hại: 96,854m³ gỗ quy tròn, loại rừng: Rừng sản xuất.

Theo Kết luận số 07/KL- HĐĐG ngày 22/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện NĐ xác định giá trị tài sản 96,854m³ gỗ quy tròn tại thời điểm 4/2016 là 30.993.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện NĐ đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T và Trần Đình Tr phạm tội “ Hủy hoại rừng”

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 189; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ, khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

Hồ Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Trần Đình Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1, Điều 42 Bộ luật Hình Sự năm 1999; Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc:

Bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 15.496.500 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 1.500.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND theo biên lai số 000538 ngày 03/7/2017, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 13.996.500 đồng.

Bị cáo Trần Đình Tr phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 15.496.500 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 1.500.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND theo biên lai số 000537 ngày 03/7/2017, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 13.996.500 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/07/2017 và tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn T có đơn kháng cáo xin được miễn tội, xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do là người dân tộc nhận thức hạn chế, bố mẹ bị cáo đều có công với nước, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Ngày 31/07/2017, bị cáo Trần Đình Tr có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt, được hưởng án treo, với lý do là người dân tộc nhận thức hạn chế, gia đình nghèo không có đất sản xuất nên chặt cây để mục đích trồng rừng không phải lấy gỗ, bị cáo bị bệnh tim nặng. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 15.450.000 đồng là quá nhiều so với hoàn cảnh kinh tế của bị cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn T và Trần Đình Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đình Tr có ý kiến: Xung quanh diện tích rừng mà các bị cáo bị truy tố hủy hoại rừng thì cũng có các diện tích khác đang bị các đối tượng khác khai thác, trồng rừng. Bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh khó khăn, mục đích là trồng rừng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm: b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Đình Tr được hưởng án treo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T có ý kiến: Bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh khó khăn, mục đích là trồng rừng. trên diện tích đó có diện tích trước đây bị cáo đã trồng rừng, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm: b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hồ Văn T được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Đã có cơ sở để kết luận: Vào tháng 4 năm 2016, Hồ Văn T và Trần Đình Tr đã thống nhất thuê người dùng rựa chặt những cây nhỏ, còn những cây to thuê người dùng máy cưa để cưa hạ, để lấy đất trồng keo tại khu vực rừng thuộc lô d1, d2, e3, khoảnh 5, tiểu khu 423 của Cộng đồng dân cư thôn Lấp (Thôn 2), xã Thượng Nhật, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2016, Tr và T cùng nhau lên đốn và trồng keo nhằm mục đích thu lợi nhuận để chia đôi. Theo kết quả giám định ngày 10/11/2016 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Diện tích rừng bị chặt phá: 29.998 m², khối lượng gỗ bị thiệt hại: 96,854m³ gỗ quy tròn, loại rừng: Rừng sản xuất. Theo Kết luận số 07/KL- HĐĐG ngày 22/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ND xác định giá trị tài sản 96,854m³ gỗ quy tròn tại thời điểm 4/2016 là 30.993.000 đồng.

Với hành vi của Hồ Văn T và Trần Đình Tr thuê người chặt và cưa hạ cây sau đó đốn, để lấy đất trồng rừng trên diện tích rừng thuộc loại rừng sản xuất với diện tích 29.998 m². 998 m², nên cấp sơ thẩm kết án Hồ Văn T và Trần Đình Tr về tội “ Hủy hoại rừng” theo điểm a, khoản 3 Điều 189; và áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ, khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 để làm lợi cho các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Hồ Văn T, Trần Đình Tr là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương, gây thiệt hại lớn đến môi trường sinh thái, xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường, nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, trước tình trạng tàn phá rừng hiện nay.

Theo kết quả giám định ngày 10/11/2016 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Diện tích rừng bị chặt phá trái phép: 29.998 m² nên, nên bị cáo cho rằng trên diện tích đó bị cáo đã trồng rừng trước đây là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Hồ Văn T 03 năm tù và bị cáo Trần Đình Tr 03 năm 06 tháng tù là đúng mức tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và hoàn cảnh nhân thân các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn T và Trần Đình Tr mà cần giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ND xác định thiệt hại về giá trị tài sản do Hồ Văn T và Trần Đình Tr gây ra 96,854m³ gỗ quy tròn do tại thời điểm 4/2016 là 30.993.000 đồng. Nên cấp sơ thẩm buộc T và Tr mỗi người phải bồi thường $\frac{1}{2} \times 30.993.000$ đồng giá trị thiệt hại bằng 15.496.500 đồng là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 15.450.000 đồng là quá nhiều. cần giữ nguyên án sơ thẩm về mức bồi thường trách nhiệm dân sự của hai bị cáo. Tuy nhiên án sơ thẩm không tuyên T và Tr phải liên đới bồi thường là thiếu sót cần bổ sung.

Về án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn T và Trần Đình Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 189; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ, khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

Hồ Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Trần Đình Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Đều về tội “Hủy hoại rừng”

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1, Điều 42 Bộ luật Hình Sự năm 1999; Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc Hồ Văn T và Trần Đình Tr phải liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện ND số tiền 30.993.000 đồng, theo phần :

Bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường 15.496.500 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 1.500.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND theo biên lai số 000538 ngày 03/7/2017, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 13.996.500 đồng.

Bị cáo Trần Đình Tr phải bồi thường 15.496.500 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 1.500.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND theo biên

lai số 000537 ngày 03/7/2017, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 13.996.500 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hồ Văn T và Trần Đình Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSCC tại Đà Nẵng;
- VKSND TT-Huế;
- Công an tỉnh (PV27);
- TAND huyện ND;
- VKSND huyện ND;
- Công an huyện ND;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện ND;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu Tòa HS; Lưu HSV.A.

Đã ký

Tôn Anh Dũng